TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 12-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Dinh.

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với:

***** *Bị cáo* **VŨ VĂN N**, sinh ngày 06/01/19xx; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Vũ Văn N và bà Tăng Thị C (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 23/2009/HSST ngày 17/4/2009 Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong bản án; Bản án số 35/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 02/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo đã nộp án phí của các bản án nêu trên; Ngày 21/02/2025, bị UBND xã Dương Hồng Thuỷ ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý số 52/QĐ-CTUBND thời hạn 01 năm kể từ ngày 21/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến ngày 04/02/2026 chuyển

tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

**** Người chứng kiến:***

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 20xx; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/01/2026, Vũ Văn N đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực thôn 1, xã NN, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, N gặp và mua được 01 gói ma túy, loại Heronie của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. N cầm gói ma túy ở bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút, khi đi bộ trên trục đường ĐT456 thuộc địa phận thôn Tử Đô, Xã T thì bị lực lượng Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra nghi vấn, yêu cầu N dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là anh Vũ Văn Đ và ông Phạm Văn T, tổ công tác kiểm tra phát hiện ở bàn tay trái N cầm 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. N khai nhận đó là túi ma túy loại Heroine của N mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa N và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã T làm các thủ tục theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,1489 gam.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSKV7 ngày 10/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/01/2026.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định cùng bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn N: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 29/01/2026, bị cáo đi từ nhà đến khu vực thôn 1, xã N mua được 01 gói ma tuý, loại Heroine với giá 200.000 đồng về để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên trục đường ĐT456 thuộc thôn Tử Đô, xã T thì bị Công an xã T bắt quả tang bị cáo cầm ở bàn tay trái 01 gói ma tuý loại Heroine vừa mua có khối lượng 0,1489 gam.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 29/01/2026 tại trụ sở Công an xã Thuỵ Anh; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an xã T lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2026; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã Thuỵ Anh lập hồi 09 giờ 35 phút ngày 29/01/2026; Bản kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của những chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Văn N tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 0,1489 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 29/01/2026, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, hành vi này đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*"**1**. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

a)…

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

***5.** Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khỏe con người và là yếu tố phát sinh những loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo có nhân thân năm 2009 bị kết án về tội "Đánh bạc", năm 2016 bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", năm 2025 bị UBND xã Dương Hồng Thuỷ áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma

tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai phạm mà lại tiếp tục phạm tội mới, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/01/2026. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,0754 gam ma tuý loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Vũ Văn N đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 320/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2026.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADSKV7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy